

Trong BLHS hiện hành của nước ta một số tội phạm có cấu thành tội phạm tăng nặng có tính chất là các dấu hiệu định khung tăng nặng nếu được tách riêng đủ để cấu thành một tội phạm độc lập khác. Giải quyết việc định tội danh trong trường hợp này như thế nào? Buộc bị can, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo cả hai tội danh hay chỉ theo một tội danh có cấu thành tội phạm tăng nặng là điều băn khoăn của không ít cơ quan tiến hành tố tụng trong thực tiễn vận dụng pháp luật. Trong những năm gần đây, trên nhiều tạp chí pháp luật, có một số bài viết của một số tác giả mà chúng tôi đọc được đưa ra cách giải quyết thông qua các vụ án cụ thể. Tuy vậy các ý kiến lại thường là không thống nhất, và hơn nữa là ít lý giải một cách khoa học quan điểm của mình.

Bài viết này đề cập việc định tội danh trong trường hợp trên, hy vọng nhận được ý kiến trao đổi của bạn đọc để tạo nên sự thống nhất trong nhận thức của những người làm công tác pháp luật.

Để định tội danh nói chung, người định tội danh phải đánh giá về mặt pháp lý đầy đủ 4 yếu tố cấu thành tội phạm là khách thể, mặt khách quan, chủ thể và mặt chủ quan. Tuy vậy, trong phạm vi vấn đề mà chúng tôi đã nêu, chúng tôi thấy rằng sự khác nhau giữa các quan điểm trong việc định tội danh xuất phát từ việc nhìn nhận và đánh giá khách thể của tội phạm. Bởi vậy trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến việc đánh giá các dấu hiệu thuộc khách thể của tội phạm.

Đánh giá các dấu hiệu thuộc mặt khách thể của tội phạm là xác định xem hành vi phạm tội được thực hiện đã xâm hại đến quan hệ xã hội nào được bảo vệ bằng pháp luật hình sự và vai trò của các dấu hiệu đó trong việc định tội danh. Một hành vi phạm tội có thể xâm hại đến nhiều quan hệ xã hội cụ thể khác nhau. Việc xác định quan hệ xã hội nào trong số các quan hệ xã hội cụ thể bị xâm hại là khách thể trực tiếp của tội phạm để từ đó gộp

MỘT SỐ TRAO ĐỔI VỀ VẤN ĐỀ ĐỊNH TỘI DANH

Luật gia: HOÀNG QUẢNG LỰC
TAND tỉnh Quảng Bình

chung chúng vào một cấu thành tội phạm hay tách riêng chúng để ở hai hay nhiều hơn cấu thành tội phạm khác nhau, theo chúng tôi phải căn cứ vào việc đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cụ thể mà bị can, bị cáo đã thực hiện. Trong vận dụng pháp luật, tiêu chí để đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội theo chúng tôi không có gì khác ngoài phần chế tài được quy định trong bộ luật hình sự. Để làm rõ quan điểm này, chúng tôi xin nêu và phân tích vụ án cụ thể sau đây:

Khoảng 22 giờ ngày 19 tháng 3 năm 2002, sau khi uống rượu và đánh bi-da xong, Phạm Văn Thơm rủ Lê Văn Nghĩa và Nguyễn Thanh Cường đi chọc ghẹo người đi đường. Nghĩa và Cường đồng ý. Ngay sau đó Nghĩa đến quán bà Phan Thị Lún lấy một cây dao Thái Lan (loại to), Thơm về nhà lấy mã tấu tự tạo. Sau đó Cường sử dụng xe mô-tô của gia đình chở Nghĩa và Thơm chạy theo đường 23/10 (thuộc huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa). Dọc đường thấy một đôi nam nữ chở nhau bằng xe máy, Cường ép sát xe vào, Thơm cầm mã tấu kề vào cổ người đàn ông. Thấy vậy người đàn ông rồ máy cho xe chạy nhanh. Cường không đuổi theo mà cho xe chạy xuống cầu Ông Bộ. Trên đường đi thấy một đôi nam nữ chở nhau bằng xe đạp, Cường lại cho xe ép sát buộc xe đạp dừng lại. Thơm kề mã tấu vào cổ người đàn ông. Ngay lúc đó ông Dũng là người đi đường thấy vậy liền nói: "Sao lại chặn đánh người ta?" thì bị 3 tên đuổi theo nhưng không kịp. Đến một ngã ba, Cường cua xe về hướng Cầu Mới, thấy phía trước có một xe ô tô khách biển số 53N - 1819 do ông

Đình Công Danh điều khiển đang dừng lại, Cường cho xe chạy sát vào xe khách, Thơm ngổ sau cầm mã tấu chém vào cửa hông làm vỡ kính cửa hông, nút kính chắn gió phía trước, tài sản thiệt hại trị giá 1.550.000 đồng. Cường tiếp tục điều khiển xe chạy vào xã Diên Hòa, khi thấy ông Nguyễn Văn Chiến đang đứng bên đường, Cường cho xe dừng lại, Thơm nói: "thằng này có dao" và lục soát khắp người ông Chiến. Khi lục soát không thấy gì, Thơm cầm mã tấu chém nhiều nhát vào cổ, mặt ông Chiến gây thương tích với tỷ lệ thương tật 24% vĩnh viễn, rồi cả 3 lên xe hướng về thị trấn Diên Khánh. Trên đường cả 3 tên tiếp tục la hét, cả mã tấu xuống đường cho phát lửa, quơ mã tấu lên cao và dùng mã tấu vẫy thách thức những người đuổi theo. Cho đến khi xe máy đâm vào trụ cổng một nhà dân làm cả 3 tên ngã xuống đường thì các ông Nghĩa, Tài lao vào để bắt giữ bọn chúng. Thơm dùng mã tấu, Cường dùng gạch đá đánh lại, gây thương tích cho ông Nghĩa và ông Tài (tỷ lệ thương tật của mỗi người là 5%). Đến sáng hôm sau Cường, Thơm, Nghĩa đến công an xã tự thú.

Bản cáo trạng số 27/KSĐT-TA ngày 22 tháng 7 năm 2002 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo các điểm a, c, i khoản 2 điều 104 và gây rối trật tự công cộng theo điểm a khoản 2 điều 245 Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xét xử, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã 2 lần trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để yêu cầu điều tra và truy tố bổ sung các bị cáo về tội hủy hoại tài sản theo khoản 1 điều 143 Bộ luật hình sự, với lập luận:

Việc các bị cáo gây thiệt hại 1.550.000 đồng không thể coi là tinh tiết tăng nặng định khung của tội gây rối trật tự công cộng. Tuy vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh vẫn giữ quan điểm như cáo trạng ban đầu. Do khung chế của điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, nên mặc dù không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh vẫn buộc phải xét xử các bị cáo theo các tội danh đã truy tố. (Nội dung vụ án được lấy và tóm tắt trong bài viết "Có bỏ lọt tội phạm không?" của tác giả Nguyễn Duy Nguyễn đăng trên Tạp chí Tòa án nhân dân số tháng 2/2003).

Theo chúng tôi việc xem xét để truy cứu trách nhiệm hình sự 3 bị cáo theo 1 tội danh là gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm a khoản 2 điều 245 Bộ luật hình sự như quan điểm của Viện kiểm sát hay theo 2 tội danh là gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 điều 245 Bộ luật hình sự và hủy hoại tài sản theo khoản 1 điều 143 Bộ luật hình sự như quan điểm của Tòa án (chúng tôi không đề cập đến tội cố ý gây thương tích) cần phải xem xét phần chế tài quy định trong các cấu thành tội phạm.

Điều 245 Bộ luật hình sự (khoản 1) quy định: phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 10 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm; khoản 2 quy định phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

Điều 143 Bộ luật hình sự khoản 1 quy định bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Như vậy nếu định tội danh các bị cáo theo quan điểm của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh thì mặc dù các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo 2 tội danh, nhưng mức hình phạt tổng hợp tối đa có thể áp dụng cũng chỉ là 5 năm tù. Còn định tội danh các bị cáo theo quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh thì các bị cáo chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo một tội là gây

rối trật tự công cộng nhưng mức hình phạt tối đa có thể áp dụng lên tới 7 năm tù. Rõ ràng trong vụ án này việc định tội danh như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh phản ánh đầy đủ hơn tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ trong trường hợp này, thông qua chế tài quy định tại các điều luật cho thấy quan điểm của các nhà làm luật là mặc dù hành vi phạm tội xâm hại đến nhiều quan hệ xã hội khác nhau do pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng chỉ xác định khách thể trực tiếp của tội phạm là quan hệ xã hội mà việc gây nên thiệt hại cho nó phản ánh rõ hơn cả tầm quan trọng của quan hệ xã hội do pháp luật hình sự bảo vệ và đầy đủ hơn cả tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã được thực hiện, đó là xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng, cản trở đến hoạt động bình thường của mọi người, của nhà chức trách.

Để dễ hiểu hơn, chúng tôi xin nêu thêm ví dụ sau: A phạm tội gây rối trật tự công cộng, có hành vi phá phách tài sản trị giá thiệt hại chưa đến 500.000 đồng. Xét tính chất nghiêm trọng của hành vi và các tinh tiết tăng nặng, Tòa án áp dụng điểm a khoản 2 điều 245 Bộ luật Hình sự phạt A mức cao nhất của khung hình phạt là 7 năm tù.

Cũng trong thời gian đó, B cũng phạm tội gây rối trật tự công cộng, có hành vi phá phách, giá trị thiệt hại tài sản trên 500.000 đồng. Hành vi gây rối trật tự công cộng của B có phần nghiêm trọng hơn so với A, đồng thời B cũng có các tinh tiết tăng nặng tương tự như trường hợp của A. Do có quan điểm định tội danh như Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh nên Viện kiểm sát và Tòa án đã truy tố và xét xử B theo khoản 1 điều 245 và khoản 1 điều 143 Bộ luật Hình sự. Kết quả B chỉ phải chịu mức án tổng hợp 5 năm tù.

Sự mất công bằng trong việc xử lý về hình sự đối với A và B trong ví dụ này rõ ràng xuất phát từ nguyên

nhân các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định sai khách thể trực tiếp của tội phạm.

Trở lại vụ án nêu trên, đặt giả sử giá trị tài sản thiệt hại của ông Danh do hành vi phá phách của các bị cáo Nghĩa, Cường, Thơm gây ra là 50 triệu đồng. Trong trường hợp này, rõ ràng lại phải truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo theo khoản 1 điều 245 và điểm g khoản 2 điều 143 Bộ luật hình sự mới phản ánh chính xác tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ điều 143 khoản 2 bộ luật hình sự quy định phạt tù từ 2 đến 7 năm. Với quy định này chúng ta phải hiểu quan điểm của các nhà làm luật là khi hành vi phá phách gây thiệt hại về tài sản tăng lên đến một mức độ nào đó thì việc xác định khách thể trực tiếp của tội phạm chỉ là xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng, cản trở đến hoạt động bình thường của mọi người, của nhà chức trách sẽ không phản ánh hết tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vì vậy phải xác định thêm khách thể trực tiếp của tội phạm là xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức, Nhà nước, và tương ứng các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo 2 tội danh với mức hình phạt có thể lên tới 9 năm tù.

Thực tiễn xét xử đã gặp và sẽ còn gặp những vụ án mà việc định tội danh tương tự như vụ án mà chúng tôi đã nêu. Chẳng hạn định tội danh trong trường hợp hành vi cướp tài sản có các dấu hiệu về mặt khách quan như quy định tại điểm a khoản 4 điều 133 Bộ luật hình sự, định tội danh trong trường hợp hành vi hiếp dâm có các dấu hiệu về mặt khách quan như quy định tại khoản 3 điều 111 Bộ luật hình sự, định tội danh trong trường hợp giao cấu với nhiều trẻ em và người thực hiện hành vi biết mình nhiễm HIV... Tất cả những trường hợp này, việc định tội danh theo quan điểm mà chúng tôi đã trình bày thiết nghĩ sẽ bảo đảm được sự công bằng và tính hợp lý ■